

Số: *65* /QĐ-SXD

Khánh Hòa, ngày *26* tháng *4* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật danh mục TTHC và công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo ISO Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động được nêu trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 155/QĐ-SXD ngày 02/11/2018 của Giám đốc Sở Xây dựng v/v Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, ban thuộc Sở, toàn thể cán bộ, công chức của Sở và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- BCD – Tổ thư ký ISO;
- Lưu VT, VP. Nguyễn

iso\chegqd cong bo iso-suadoin.doc

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Dế

**DANH MỤC TÀI LIỆU - THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG HỆ THỐNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN ISO 9001:2008 TẠI SỞ XÂY DỰNG**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 65 /QĐ-SXD ngày 26/4/2019
của Giám đốc Sở Xây dựng)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã Quy trình
A	CÁC TÀI LIỆU HỆ THỐNG VÀ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH	
1	Chính sách chất lượng	CSCL
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL
3	Sổ tay chất lượng	STCL
4	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT-KSTL
5	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT-KSHS
6	Quy trình đánh giá nội bộ	QT-ĐGNB
7	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp	QT-KPH
8	Quy trình hành động khắc phục	QT-KP
9	Quy trình hành động phòng ngừa	QT-PN
10	Quy trình đo lường sự hài lòng của tổ chức/cá nhân	QT-ĐGHL
11	Quy trình xem xét của lãnh đạo	QT-XXLD
B	QUY TRÌNH CHUYÊN MÔN	
I. Lĩnh vực quy hoạch – kiến trúc		
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của	QT 01

	dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	QT 02
II. Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp xây dựng		
3	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng	QT03
4	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng.	QT 04
5	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động.	QT 05
6	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.	QT 06
III. Lĩnh vực nhà ở		
7	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	QT 07
8	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT 08
9	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT 09
10	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT 10
11	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	QT 11

12	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	QT 12
13	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	QT 13
14	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	QT 14
15	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	QT 15
16	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	QT 16
IV. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản		
17	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.	QT 17
18	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	QT 18
19	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng)	QT 19
20	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Do hết hạn hoặc gần hết hạn)	QT 20
V. Lĩnh vực hoạt động xây dựng		
21	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	QT 21
22	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	QT 22
23	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	QT 23
24	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa,	QT 24

	tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	
25	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình từ cấp I trở xuống; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; nhà ở riêng lẻ	QT 25
26	Cấp/nâng hạng/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	QT 26
27	Cấp lại nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QT 27
28	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	QT 28
29	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	QT 29
30	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	QT 30
31	Cấp/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	QT 31
32	Cấp lại nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	QT 32

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

SỞ XÂY DỰNG KHÁNH HÒA

**công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng Khánh Hòa
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
đối với chức năng quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực ngành xây dựng**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 65/QĐ-SXD
ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Giám đốc Sở Xây dựng)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 4 năm 2019

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Dế

